

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/DS-PT
Ngày 19-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Đặng Văn Thi – Thư ký.

Ngày 23 tháng 11 và ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số 101/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 102/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1959 (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Minh C, sinh năm 1980 (có mặt);

Các đương sự cùng cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày:

Ông có cho ông Trịnh Minh C vay tiền cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào ngày 20/11/2013 vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích để ông C mua mía đem về bán lại cho ông N.

- Lần thứ 2: Vào ngày 13/3/2014 vay số tiền 20.000.000 đồng nhưng khi làm biên nhận nợ ông N cộng luôn lần vay tiền thứ nhất vào thành 50.000.000 đồng. Khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Ông C trả tiền lãi được 03 tháng với số tiền 4.500.000 đồng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 24/10/2014 vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích để sửa ghe chở mía, lần vay này có làm biên nhận nợ.

Tổng cộng 03 lần vay với số tiền là 80.000.000 đồng. Khi vay tiền ông C có ký tên vào 02 biên nhận nợ, tuy biên nhận không có ghi lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận tiền lãi là 3%/tháng và thời gian trả vốn là khi nào hết vụ mía nhưng đến nay ông Trịnh Minh C vẫn chưa trả số tiền vốn 80.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Ngoài ra, trước đây ông C có thiếu nợ tiền phân bón, vật tư của nhà máy đường và tiền công đón mía với tổng số tiền 30.000.000 đồng. Do ông N là Tổ trưởng tổ sản xuất mía đường của địa phương khi ông C bán xe ô tô tải đã đưa số tiền 30.000.000 đồng cho ông N để trừ số này xong. Số tiền bán xe trừ nợ này không có liên quan đến số tiền mà ông N đã khởi kiện.

Ông N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Minh C trả tổng số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng và xin rút lại yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Minh C trình bày như sau:

Khoảng 5 - 6 năm trước ông có vay của ông N số tiền vốn 50.000.000 đồng với mục đích mua, bán mía (loại ép lấy đường). Khi vay tiền ông có ký tên vào biên nhận nợ, tiền lãi mỗi tháng đóng cho ông N là 1.500.000 đồng. Ông đã đóng tiền lãi cho ông N được khoảng 02 năm với số tiền 30.000.000 đồng, khi đóng lãi không có làm văn bản và cũng không có người chứng kiến. Ngoài ra ông có nợ của Công ty mía đường số tiền 30.000.000 đồng, được ông N trả thay nên tổng số tiền ông thiếu ông N là 80.000.000 đồng. Do làm ăn khó khăn nên ông không đóng lãi và chưa trả tiền vốn cho ông N. Ông có 01 chiếc xe ô tô tải trọng khoảng 2,5 tấn, biển số bao nhiêu không nhớ, xe ô tô này ông mua của ông Nguyễn Đắc T (không rõ năm sinh, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh, chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Do tại thời điểm này ông còn thiếu nợ ông N và nhiều người khác nên ông đồng ý để ông N bán chiếc xe ô tô tải của mình để trừ nợ, giá bán xe là 30.000.000 đồng. Do đã bán xe trừ nợ với ông N xong nên ông không đồng ý trả nợ cho ông N số tiền 80.000.000 đồng như ông N yêu cầu, đối với số tiền lãi đã trả cho ông N, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N. Buộc ông Trịnh Minh C phải có nghĩa trả cho ông Lê Văn N số tiền vốn gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính lãi của ông N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi do chậm trả, nghĩa vụ chịu án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/6/2022 ông Trịnh Minh C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Lê Văn N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Trịnh Minh C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: ông Trịnh Minh C không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc bán xe tải là để trừ hết số nợ của ông N, tại phiên tòa phúc thẩm, ông C cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ mới, kháng cáo của ông Trịnh Minh C không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nên Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần giải quyết là đúng quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo: Ông Trịnh Minh C kháng cáo cho rằng ông đã bán xe ô tô tải với giá 80.000.000 đồng để trả cho ông N xong, ông không còn nợ ông N. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa ông N và ông C có thực hiện hợp đồng vay tài sản với nhau, khi vay tiền, hai bên có làm biên nhận nợ. Nội dung biên nhận ngày 20/11/2013 vay số tiền 30.000.000 đồng và ngày 13/3/2014 vay số tiền 20.000.000 đồng gộp chung thành một biên nhận số tiền 50.000.000 đồng. Biên nhận ngày 24/10/2014 vay số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm ông C cũng thống nhất chữ ký của ông trong 02 biên nhận nợ mà ông N cung cấp cho Tòa án, khi ông C ký tên vào

biên nhận nợ không có sự ép buộc, đe dọa hay lừa dối. Như vậy việc ông N cho rằng có cho ông C vay số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ.

Ông C khai rằng đã bán xe ô tô tải và đã trừ hết nợ với ông N. Tuy nhiên, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông đã trả hết số nợ 80.000.000 đồng cho ông N. Tại biên bản đối chất ngày 07/4/2012 ông C khai nhận ông có nợ Công ty mía đường C số tiền 30.000.000 đồng, ông N đã trả xong số tiền 30.000.000 đồng này cho công ty mía đường, nên ông C thống nhất có nợ ông N số tiền 30.000.000 đồng này (BL 59), đồng thời ông C thừa nhận giá xe bán chiếc xe tải của ông C cho một người không rõ họ tên với giá 30.000.000 đồng và đã giao số tiền này cho ông N để trừ nợ (BL60). Ông N cho rằng số tiền bán xe tải trừ vào số nợ 30.000.000 đồng mà ông đã thay ông C trả cho Công ty mía đường C, không liên quan đến khoản vay 80.000.000 đồng. Sau khi ngừng phiên toà phúc thẩm, ông N đã cung cấp cho Toà án hai biên nhận ngày 14/11/2016 và ngày 29/6/2017 thể hiện ông C có nợ ông số tiền 30.000.000 đồng trả nợ thay tại Công ty mía đường C.

Như vậy, ông N và ông C đều thừa nhận ông C đã sử dụng số tiền bán xe ô tô tải 30.000.000 đồng để trừ vào số tiền 30.000.000 đồng của Công ty mía đường mà ông N trả thay. Và việc trả này không liên quan đến số tiền 80.000.000 đồng theo hai biên nhận nợ ngày 20/11/2013, ngày 13/3/2014 và ngày 24/10/2014. Ông C cũng không cung cấp được chứng cứ có trả số tiền 80.000.000 đồng cho ông N.

Từ những căn cứ trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, kháng cáo của ông Trịnh Minh C là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét thấy ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trịnh Minh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Minh C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2022/DS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N. Buộc ông Trịnh Minh C phải có nghĩa trả cho ông Lê Văn N số tiền vốn gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính lãi của ông N.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trịnh Minh C phải nộp án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Trịnh Minh C đã nộp, theo biên lai số 0009100 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Ông Trịnh Minh C đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ái Loan